TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS-ST
Ngày 30-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2019/TLST-DS ngày 12/6/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Tấn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu dân cư H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Ngọc T và ông Trần Tấn T có mối quan hệ quen biết. Ngày 07/12/2018, bà T có cho ông T vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để làm vốn làm ăn. Khi vay, ông T hứa đến ngày 25/12/2018 sẽ hoàn trả trước cho bà T số tiền 100.000.000 đồng và đến ngày 25/01/2019 sẽ

trả hết số tiền còn lại là 150.000.000 đồng. Vì là chỗ quen biết, tin tưởng nên bà T đã đồng ý cho ông T mượn tiền. Giấy mượn tiền ngày 07/12/2018 do ông T tự tay viết và ký ghi tên, lăn tay xác nhận. Hai bên không có thế chấp tài sản gì, không thỏa thuận lãi.

Tuy nhiên, đến thời hạn ông T không trả nợ cho bà T như thỏa thuận, nhiều lần bà T yêu cầu ông T trả nợ, nhưng ông T hẹn lần hẹn lượt kéo dài thời gian cho đến nay vẫn không thực hiện.

Do đó, bà Trần Ngọc T khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một yêu cầu ông Trần Tấn T phải thanh toán cho bà T số tiền nợ là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Tấn T nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Tấn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Trần Tấn T thanh toán số tiền vay là 250.000.000 đồng nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Trần Tấn T có nơi cư trú tại phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Ngọc T vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Tấn T đã được triệu tập theo đúng quy

định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Ngọc T căn cứ Giấy mượn tiền ngày 18/01/2018 khởi kiện yêu cầu ông Trần Tấn T thanh toán số tiền vay là 250.000.000 đồng. Xét thấy, nội dung Giấy mượn tiền ngày 18/01/2018 thể hiện: Ông Trần Tấn T xác nhận có vay của bà Trần Ngọc T số tiền 250.000.000 đồng và cam kết ngày 25/12/2018 sẽ hoàn trả trước cho bà T số tiền 100.000.000 đồng, đến ngày 25/01/2019 sẽ trả hết số tiền còn lại là 150.000.000 đồng. Giấy mượn tiền ngày 07/12/2018 ông T đã ký tên xác nhận và lăn tay điểm chỉ. Tuy nhiên, khi đến hạn ông T không thực hiện việc thanh toán nợ cho bà T. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông T đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với bà T. Do đó, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc T đối với ông Trần Tấn T về việc thanh toán số tiền 250.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Trần Tấn T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 250.000.000 đồng, với số tiền án phí là: 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng. Bà Trần Ngọc T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc T đối với bị đơn ông Trần Tấn T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ông Trần Tấn T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Ngọc T số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Tấn T phải chịu số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho bà Trần Ngọc T số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034016 ngày 30/5/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung